

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2019
V/v Ly hôn giữa anh L và chị
Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; trú tại: Xóm 5, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996; trú tại: Xóm 14, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh L và chị Th đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 4 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Nguyễn Thị Th, đăng ký kết hôn ngày 11-7-2018 tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn anh L và chị Th chung sống cùng mẹ đẻ anh L ở xóm 5, xã HP. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai người không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi chửi nhau, chị Th còn thường xuyên có lời nói, việc làm thiếu tôn trọng bố mẹ anh L nên đã nhiều lần chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ ở nhưng sau đó vợ chồng tiếp tục chung sống. Từ tháng 11 năm 2018, chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm

với nhau từ đó đến nay. Nay nhân thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh L xin ly hôn chị Th.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Do vợ chồng không có tài sản, không vay nợ chung nên anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Nguyễn Thị Th có lời khai phù hợp với lời khai của anh L về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và thời gian vợ chồng sống ly thân. Theo chị Th nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị Th và mẹ đẻ anh L. Mẹ đẻ anh L thường xuyên chửi chị Th chửi đập không biết làm ăn. Đêm ngày 19-9-2018 âm lịch, mẹ đẻ anh L đã chở chị Th ra docks cầu gần nhà chị Th rồi để đó không cho chị Th về nhà anh L nữa, chị Th và anh L sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh L làm đơn xin ly hôn, vì chị Th theo đạo Thiên chúa nên chị Th không bỏ anh L còn anh L muốn ly hôn thì tùy anh L, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, tại thời điểm ly hôn, chị Th không có thai với anh L.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị Th là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và Ủy ban nhân dân xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11-7-2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình anh L và chị Th không hợp, ngoài ra giữa chị Th và mẹ đẻ anh L không hòa hợp, chị Th thường xuyên có lời nói và việc làm thiếu tôn trọng bố mẹ anh L. Vì vậy, đêm ngày 19-9-2018 âm lịch, mẹ đẻ anh L đã chở chị Th ra docks cầu gần nhà chị Th rồi để đó không cho chị Th về nhà anh L. Chị Th và anh L đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay, anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị Th.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh L đối với chị Th, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị Th là trầm trọng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nhưng anh L, chị Th cũng như đôi bên gia đình không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình

cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Mặt khác, chị Th cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh L nhưng vì là người Công giáo nên chị Th không nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị Th là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và công nợ của vợ chồng: Anh L và chị Th xác nhận vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung cũng như không cho ai vay hoặc vay mượn ai tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Th

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000408 ngày 06-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HH; anh Nguyễn Văn L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HP : (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái